

Số: **1086**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **19** tháng **7** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **544**/TTr-TNMT ngày **13/7**/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Khuyên – Cư trú tại: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 16.700.997 đồng.

(Bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.





- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn Khuyên có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

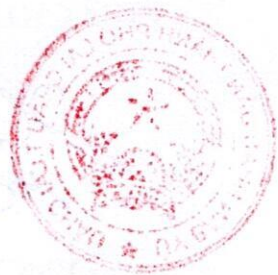
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng





BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: **1086/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **7** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ ông: Nguyễn Văn Khuyên					
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				16.700.997	
a	Về đất				4.950.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	5,5			
2	Loại đất					
	Đất ở (Đường đi Đông Pao đoạn đường từ tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch đến hết địa phận phường Đông Phong)	m ²	5,5	900.000	4.950.000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc sử dụng đất: Được UBND thành phố Lai Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM642030, số vào sổ cấp giấy CH03081, ngày cấp 24/9/2018, loại đất ở và đất trồng cây hàng năm khác, gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp					
b	<i>Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Nguyễn Văn Khuyên tạo lập năm 2011 trên một phần diện tích đất ở của gia đình, một phần trên diện tích đất đã thu hồi của dự án trước; khi tạo lập tài sản không bị cơ quan Nhà nước lập biên bản xử phạt hành chính về xây dựng; tài sản gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất)</i>				10.202.997	
	Phần tài sản nằm trên diện tích thu hồi mới					
1	Nền BT đá dăm dày 10 cm (3,7*1.5)	m ²	5,6	83.600	463.980	
	Phần tài sản nằm trên diện tích đất đã thu hồi					
1	Công sắt (1,8*2,4)	m ²	4,3	825.000	3.564.000	
2	Tường xây gạch bi tường 12 cm (3,6*1,4)*2	m ²	10,1	127.600	1.286.208	
3	Khung sắt lưới B40 (1*9,3)*2	m ²	18,6	123.200	2.291.520	
4	Trụ công xây gạch bi (0,3*0,3*2,1)*2	m ³	0,4	546.700	206.653	
5	Tường xây gạch bi T12 cm (2,1*1,4)	m ²	2,9	127.600	375.144	
6	Nền BT đá dăm dày 10 cm (3,7*1,1)+(2*5)	m ²	14,1	83.600	1.176.252	
7	Ống PPR Φ 20	m	5,0	27.400	137.000	
	Phần tài sản ảnh hưởng không sử dụng được					
1	Tường xây gạch bi tường 12 cm (1,4*2)	m ²	2,8	127.600	357.280	
2	Tường rào khung thép lưới B40 (1,4*2)	m ²	2,8	123.200	344.960	
c	Về cây cối hoa màu				1.548.000	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Cây mít bán kính tán 2-4 m	cây	1,0	360.000	360.000	
2	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 4	cây	4,0	192.000	768.000	
3	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 1	cây	10,0	42.000	420.000	



